

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA

(Từ đêm 22/03/2024 đến ngày 01/04/2024)

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới

Chịu ảnh hưởng của rìa tây nam lưỡi áp cao suy yếu và biến tính kết hợp rìa phía Nam vùng áp thấp phía Tây. Từ ngày 24/3 hình thành rãnh áp thấp có trục ở khoảng 26-29 độ vĩ Bắc nối với vùng áp thấp phía Tây; sau đó bị nén và đẩy dần lên bởi áp cao lục địa ở phía Bắc. Từ khoảng ngày 26-28/3 có khả năng chịu ảnh hưởng rìa tây nam lưỡi áp cao lục địa được tăng cường yếu. Khoảng 1-2 ngày cuối, vùng áp thấp phía Tây có khả năng phát triển trở lại.

* Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:

' - Nắng nóng có khả năng ảnh hưởng tới sức khỏe người dân và làm tăng nguy cơ xảy ra cháy nổ và hỏa hoạn.

- Từ ngày 26 - 29/3 Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

Thành phố Thị xã	Đêm 22/03/2024							Ngày 23/03/2024						24/03/2024						25/03/2024						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Thanh Hoá	20	0	0	SE	1	91		27	0	0	SE	2	73		22	30	0	SE	3		22	30	0	SE	3	
Yên Định	20	0	0	SE	1	91		27	0	0	SE	1	78		22	31	0	SE	2		22	31	0	SE	2	
Quan Hóa	20	0	0	E	1	92		31	0	0	E	1	78		21	35	0	E	2		21	35	0	E	2	
Như Thanh	20	0	0	SE	1	91		29	0	0	SE	2	73		21	34	0	SE	2		21	34	0	SE	2	
Tĩnh Gia	20	0	0	SE	1	91		28	0	0	SE	1	73		22	32	0	SE	2		22	32	0	SE	2	
Tho Xuân	19	0	0	SE	1	92		30	0	0	SE	1	78		21	35	0	SE	3		21	35	0	SE	3	
TP. Sầm Sơn	21	0	0	SE	1	92		26	0	0	SE	1	73		22	30	0	SE	2		22	30	0	SE	2	
Nga Sơn	20	0	0	SE	1	92		26	0	0	SE	1	78		22	30	0	SE	2		22	30	0	SE	2	
Thiệu Hóa	20	0	0	SE	1	92		26	0	0	SE	1	73		22	30	0	SE	3		22	30	0	SE	3	

Đông Sơn	20	0	0	SE	1	92		26	0	0	SE	1	73		22	30	0	SE	3		22	30	0	SE	3	
Quảng Xương	20	0	0	SE	2	90		28	0	0	SE	2	73		22	32	0	SE	2		22	32	0	SE	2	
TX.Bim Sơn	20	0	0	SE	1	90		26	0	0	SE	1	78		22	30	0	SE	2		22	30	0	SE	2	
Hà Trung	20	0	0	SE	1	90		26	0	0	SE	1	78		22	30	0	SE	2		22	30	0	SE	2	
Vĩnh Lộc	20	0	0	E	2	91		27	0	0	E	2	78		22	31	0	E	3		22	31	0	E	3	
Quan Sơn	20	0	0	E	1	92		31	0	0	E	1	78		21	35	0	E	3		21	35	0	E	3	
Mường Lát	20	0	0	E	1	92		31	0	0	E	1	78		21	35	0	E	2		21	35	0	E	2	
Bá Thước	20	0	0	E	1	92		31	0	0	E	1	78		21	35	0	E	2		21	35	0	E	2	
Lạng Chánh	20	0	0	SE	1	92		30	0	0	SE	1	78		21	35	0	SE	3		21	35	0	SE	3	
Như Xuân	20	0	0	SE	1	90		29	0	0	SE	2	73		21	34	0	SE	3		21	34	0	SE	3	
Thường Xuân	19	0	0	SE	1	92		30	0	0	SE	2	73		21	35	0	SE	3		21	35	0	SE	3	
Nông Cống	20	0	0	SE	2	90		26	0	0	SE	2	73		22	30	0	SE	3		22	30	0	SE	3	
Triệu Sơn	19	0	0	SE	1	90		30	0	0	SE	2	73		21	35	0	SE	3		21	35	0	SE	3	
Ngọc Lạc	19	0	0	E	1	92		30	0	0	E	1	78		21	35	0	E	2		21	35	0	E	2	
Thạch Thành	19	0	0	E	2	90		30	0	0	E	2	78		21	35	0	E	3		21	35	0	E	3	
Cẩm Thủy	19	0	0	E	2	90		30	0	0	E	2	78		21	35	0	E	3		21	35	0	E	3	
Hoàng Hóa	20	0	0	E	2	90		26	0	0	E	1	73		22	30	0	E	2		22	30	0	E	2	
Hậu Lộc	20	0	0	E	2	90		26	0	0	E	1	73		22	30	0	E	2		22	30	0	E	2	

Thành phố Thị xã	26/03/2024				27/03/2024				28/03/2024				29/03/2024				30/03/2024				31/03/2024				01/04/2024				Σ Mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Thanh Hoá	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Yên Định	22	26	0		22	26	50		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		3
Quan Hóa	21	28	50		21	28	50		21	30	50		22	31	50		22	32	0		22	34	0		22	36	0		20
Như Thanh	21	27	50		21	27	50		21	29	0		22	29	0		22	30	0		22	32	0		22	34	0		15
Tĩnh Gia	22	27	0		22	27	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		23	32	0		23	34	0		0
Tho Xuân	21	27	50		21	27	50		21	29	50		22	30	50		22	31	0		22	33	0		22	35	0		15
Sầm Sơn	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Nga Sơn	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Thiệu Hóa	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Đông Sơn	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Quảng Xương	22	27	0		22	27	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		23	32	0		23	34	0		0
TX.Bim Sơn	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Hà Trung	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Vĩnh Lộc	22	26	50		22	26	50		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		3
Quan Sơn	21	28	50		21	28	50		21	30	50		22	31	50		22	32	0		22	34	0		22	36	0		20
Mường Lát	21	28	50		21	28	50		21	30	50		22	31	50		22	32	0		22	34	0		22	36	0		20
Bá Thước	21	28	50		21	28	50		21	30	50		22	31	50		22	32	0		22	34	0		22	36	0		20

Lang Chánh	21	27	50		21	27	50		21	29	50		22	30	50		22	31	0		22	33	0		22	35	0		15
Như Xuân	21	27	50		21	27	50		21	29	0		22	29	0		22	30	0		22	32	0		22	34	0		15
Thường Xuân	21	27	50		21	27	50		21	29	50		22	30	50		22	31	0		22	33	0		22	35	0		15
Nông Cống	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Triệu Sơn	21	27	0		21	27	50		21	29	50		22	30	50		22	31	0		22	33	0		22	35	0		15
Ngọc Lạc	21	27	0		21	27	50		21	29	50		22	30	50		22	31	0		22	33	0		22	35	0		15
Thạch Thành	21	27	50		21	27	50		21	29	50		22	30	50		22	31	0		22	33	0		22	35	0		15
Cẩm Thủy	21	27	50		21	27	50		21	29	50		22	30	50		22	31	0		22	33	0		22	35	0		15
Hoàng Hóa	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0
Hậu Lộc	22	26	0		22	26	0		22	27	0		23	28	0		23	29	0		23	31	0		23	33	0		0

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 23/03/2024

Tin phát lúc: 15h30 ngày 22/03/2024

Dự báo viên: Lữ Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đềBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đềBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tờ DBKT

